

BIỆN PHÁP VẬN DỤNG CHUẨN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TIỄN CỦA TỈNH SƠN LA

NGUYỄN HUY HOÀNG*

Ngày nhận bài: 24/08/2017; ngày sửa chữa: 25/08/2017; ngày duyệt đăng: 28/08/2017.

Abstract: Although professional standards of principals have been issued by the Ministry of Education and Training but application for mountainous and poor provinces like Son La is facing difficulties. Therefore, this article proposes some measures to apply these standards to practical situation of Son La province in a flexible way with aim to meet requirements of the society and improve quality of the head teachers at the poor provinces as well as quality of the education.

Keywords: Professional standards, apply, effectiveness.

Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, trên cơ sở tiếp thu các kinh nghiệm tốt trong phát triển giáo dục của các nước, Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục. Triển khai chủ trương chuẩn hóa giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đã ban hành một số chuẩn trong GD-ĐT, trong đó có chuẩn hiệu trưởng (HT) trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học. Chuẩn HT trường THCS đã từng bước đi vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (QL) trường THCS. Sơn La là tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc có điều kiện KT-XH còn nhiều khó khăn, trình độ khoa học - công nghệ, trình độ phát triển sản xuất còn có khoảng cách khá lớn so với mặt bằng chung của cả nước, điều kiện tự nhiên và truyền thống văn hóa, phong tục tập quán cũng có rất nhiều điểm khác biệt so với các tỉnh, vùng khác trong cả nước. Trong bối cảnh đó, nếu đồng thời áp dụng một cách cứng nhắc tất cả những tiêu chí của chuẩn HT trường THCS chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn và trở ngại. Vì thế, cần có các biện pháp vận dụng nhằm phù hợp hóa bộ chuẩn HT trường THCS vào điều kiện của tỉnh Sơn La, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả chuẩn đã ban hành và nhanh chóng chuẩn hóa được đội ngũ HT các trường THCS của tỉnh.

1. Kết quả triển khai thực hiện chuẩn HT THCS tại tỉnh Sơn La trong thời gian vừa qua

Chuẩn HT trường THCS được áp dụng trên phạm vi cả nước, tuy nhiên, quá trình áp dụng thực hiện chuẩn HT trường THCS trên thực tế đã gặp phải những khó khăn nhất định nên kết quả thực hiện chưa đạt được yêu cầu đã đề ra, một bộ phận HT trường THCS, đặc biệt là một bộ phận không nhỏ HT trường THCS ở vùng sâu, vùng cao đặc biệt khó khăn của tỉnh Sơn

La mới đạt chuẩn ở mức trung bình, đáp ứng các yêu cầu của chuẩn ở mức thấp (đã đạt chuẩn nhưng chưa đạt một số tiêu chí của chuẩn, các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 và 3 chỉ đạt mức trung bình).

Bảng 1: Tổng hợp số liệu đánh giá mức độ đạt chuẩn của HT trường THCS trên địa bàn tỉnh Sơn La

Tổng số HT trường THCS	Mức độ đạt chuẩn			
	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
239	85 (35,5%)	111 (46%)	52 (21,5%)	1 (0,5%)

Bảng 2: Kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với HT các trường THCS của tỉnh Sơn La năm học 2016 - 2017

Tổng số HT trường THCS	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ			
	HT xuất sắc	HT tốt	HT	CHT
239	69 (28,5%)	143 (60%)	25 (10,5%)	1 (0,5%)

Số liệu trên cho thấy, đội ngũ HT trường THCS của tỉnh Sơn La cơ bản tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chuẩn, có tinh thần trách nhiệm trong điều hành, QL nhà trường. So với chuẩn HT trường THCS, hầu hết đều đạt chuẩn từ mức trung bình trở lên, một bộ phận khá lớn đạt chuẩn ở mức khá và xuất sắc đã lãnh đạo, QL nhà trường rất thành công. Tuy vậy, chất lượng một bộ phận HT chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục, số HT trường THCS đạt mức trung bình ở một số tiêu chí cơ bản, quan trọng chiếm tỉ lệ khá cao; một số HT đã đạt chuẩn nhưng chưa đạt một số tiêu chí của chuẩn; một bộ phận không nhỏ HT được đánh giá đạt chuẩn ở mức

Huyện ủy Văn Hồ, tỉnh Sơn La

trung bình (21,5%) và chỉ hoàn thành nhiệm vụ (10,5%) dẫn đến hiệu quả QL nhà trường còn nhiều mặt hạn chế, bất cập.

2. Mục tiêu, yêu cầu đặt ra đối với công tác thực hiện chuẩn HT THCS tại tỉnh Sơn La trong giai đoạn hiện nay

2.1. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển đội ngũ HT trường THCS của tỉnh Sơn La đáp ứng các yêu cầu của chuẩn HT trường THCS đã được Bộ GD-ĐT ban hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QL các trường THCS và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục THCS của tỉnh Sơn La.

2.2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện chuẩn HT trường THCS một cách nghiêm túc, sáng tạo và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Sơn La để nâng cao hiệu quả thực hiện chuẩn HT trường THCS nhằm nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ HT trường THCS của tỉnh Sơn La một cách bền vững.

3. Biện pháp vận dụng nhằm phù hợp hóa chuẩn HT trường THCS vào điều kiện của tỉnh Sơn La

3.1. Bổ sung yêu cầu về tư tưởng đối với HT các trường THCS trong quá trình áp dụng chuẩn HT trường THCS

Phần lớn HT trường THCS của tỉnh Sơn La là người Kinh, được lựa chọn từ đội ngũ nhà giáo có phẩm chất tốt và năng lực chuyên môn giỏi. Tuy nhiên, dưới tác động của các điều kiện KT-XH ở vùng núi khó khăn, đội ngũ HT rất dễ bị chi phối về mặt tư tưởng, từ đó không nhiệt tình trong QL điều hành nhà trường, không có động cơ gắn bó lâu dài.

Điều 70 - **Luật Giáo dục năm 2005** quy định Nhà giáo phải có “phẩm chất, đạo đức, *tư tưởng tốt*” [1]. Nhưng trong Tiêu chuẩn 1 của Chuẩn HT trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học không có tiêu chí “tư tưởng”, đồng thời lại giới hạn “đạo đức” người HT chỉ gọn, hẹp trong “đạo đức nghề nghiệp”.

Theo **Từ điển Tiếng Việt thông dụng**: Tư tưởng là sự suy nghĩ; là quan điểm và ý nghĩ chung của con người đối với thế giới tự nhiên và xã hội [2; tr 841]. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “... tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng” [3; tr 50]. Tư tưởng là phản ánh của hiện thực trong ý thức, biểu hiện quan hệ của con người với thế giới xung quanh. Nói đến con người đầu tiên phải nói đến tư tưởng, tư tưởng quy định các phẩm chất, hành vi khác của con người. Đã làm lãnh đạo, QL, đầu tiên phải có tư tưởng lãnh đạo, tư tưởng QL. Từ tư tưởng ấy mới hình thành các chủ trương, chính sách, giải pháp, biện pháp khi tiến hành công việc. Nhà giáo thì có tư

tưởng của nhà giáo, HT là nhà giáo làm nhiệm vụ QL giáo dục (bao gồm cả QL nhà giáo) theo quy định của pháp luật mà Chuẩn HT không đề cập đến tư tưởng của HT thì chưa đầy đủ. Lập luận cách khác, chuẩn HT là cụ thể hóa quy định của **Luật Giáo dục**, do vậy, cần có quy định về *Phẩm chất tư tưởng, chính trị và đạo đức* thay thế cho quy định về *Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp* của HT. Điều này đặc biệt cần thiết trong điều kiện cụ thể của tỉnh Sơn La hiện nay, tư tưởng tốt và vững vàng sẽ giúp HT trường THCS bám trụ, gắn bó và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn chung của các trường THCS ở tỉnh Sơn La, nhất là các trường THCS ở vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn.

3.2. Bổ sung yêu cầu về sức khỏe khi vận dụng chuẩn HT trường THCS

Con người sinh ra, điều quan tâm đầu tiên là sức khỏe, một trong những tiêu chuẩn của nhà giáo được quy định trong Điều 61 của **Luật Giáo dục 2005** là “Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp”. Các tố chất của con người Việt Nam trong thời kì CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, có tố chất số 9 là “có sức khỏe tốt để làm việc và cống hiến” [1]. Trong chuẩn HT trường THCS *thiếu đi tiêu chuẩn sức khỏe*. Không có đủ sức khỏe thì không thể đảm nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ QL, công tác QL là một nhiệm vụ đầy khó khăn, đòi hỏi nhà QL phải tổn hao nhiều sức lực và trí lực. Đặc biệt, ở các tỉnh miền núi có nhiều khó khăn như Sơn La, với địa hình núi non hiểm trở, giao thông khó khăn, nhiều trường THCS nằm ở vùng sâu, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, giáp ranh với biên giới nước CHDCND Lào, nhiều trường học có những điểm trường ở xa trung tâm, nhiều học sinh (HS) ở các bản rất xa trường (trên 5 km, thậm chí 10 km), hiện nay, đa số các trường THCS ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều đang thực hiện nhiệm vụ “bán trú”, nếu không có đủ sức khỏe (nếu không muốn nói là sức khỏe tốt) thì HT trường THCS không thể tồn tại, bám trụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục, QL nhà trường.

3.3. Vận dụng hợp lý tiêu chí về tầm nhìn chiến lược trong quá trình áp dụng chuẩn HT THCS

Tầm nhìn chiến lược của HT trường THCS là rất cần thiết trong bối cảnh hội nhập và thế giới phẳng đang bước vào cuộc cách mạng 4.0, tuy nhiên trong điều kiện của các trường THCS vùng Tây Bắc nói chung và tỉnh Sơn La nói riêng hiện nay cũng cần được trao đổi làm rõ thêm. Tầm nhìn chiến lược của một cá nhân thường phụ thuộc vào năng lực bẩm sinh, không phải ai cũng có được và không dễ gì bồi dưỡng được. Các trường THCS vùng Tây Bắc hiện nay nhìn chung được “bao cấp”, chịu sự chi phối trực tiếp, khá toàn diện của các cấp QL cấp trên

(phòng GD-ĐT, UBND cấp huyện), chưa được phân cấp, giao quyền tự chủ đầy đủ và rõ ràng trong QL (thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, kế hoạch, tài chính), khó có đủ điều kiện để HT thể hiện và thực thi tầm nhìn chiến lược thì việc yêu cầu họ có được tầm nhìn chiến lược là quá cao và khó đánh giá. Xét trên góc độ thực tiễn, HT trường THCS có được khả năng phân tích, đánh giá, dự báo và xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn trong hoạt động QL của mình là đã đạt yêu cầu. Bởi vì các kĩ năng phân tích, đánh giá, dự báo và lập kế hoạch có thể đào tạo, bồi dưỡng được cho đội ngũ HT các trường THCS.

3.4. Bổ sung tiêu chí QL đội ngũ giáo viên (GV), huy động HS đến lớp và duy trì sĩ số

Do KT-XH của tỉnh Sơn La còn chậm phát triển, nên việc duy trì hoạt động và phát triển trường THCS gặp nhiều khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là phát triển bền vững đội ngũ GV, huy động HS đến lớp và duy trì sĩ số HS. Trong điều kiện đó, đối với HT các trường THCS của tỉnh Sơn La, tiêu chí QL đội ngũ GV, huy động HS đến lớp và duy trì sĩ số HS để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục là một trong những tiêu chí quan trọng nhất thuộc QL nhà trường. Hiện nay, tỉnh Sơn La và các tỉnh vùng Tây Bắc đang thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là củng cố, duy trì kết quả phổ cập THCS, nếu HT trường THCS không góp phần tích cực phát triển bền vững đội ngũ GV, đồng thời không có biện pháp hữu hiệu, không có khả năng QL HS có hiệu quả, đặc biệt không làm tốt công tác tổ chức huy động HS đến trường và duy trì được sĩ số HS thì chưa làm tròn trách nhiệm QL, không hoàn thành một trong những nhiệm vụ cốt lõi của công tác QL, thậm chí sẽ dẫn đến thất nghiệp QL. Vấn đề năng lực công tác xã hội, khả năng vận động cộng đồng của HT để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ huy động và duy trì sĩ số HS, thực hiện mục tiêu củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục cần được bổ sung, làm rõ trong “Chuẩn HT trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”.

3.5. Thể chế hóa quy định yêu cầu phải có chứng chỉ QL giáo dục trước khi bổ nhiệm chức vụ HT

Trong giai đoạn hiện nay, QL phải được coi là một nghề với đầy đủ ý nghĩa của nó nhưng tại tiêu chí 7 về trình độ chuyên môn trong chuẩn HT trường THCS chỉ quy định “Am hiểu về lí luận, nghiệp vụ và QL giáo dục” thì chưa đầy đủ. Để HT trường THCS thực thi tốt nghề nghiệp, thực hiện có hiệu quả cao nhiệm vụ QL nhà trường, ngoài việc am hiểu về QL giáo dục đòi hỏi phải có kĩ năng QL tốt. Việc cấp QL có thẩm quyền quy định phải có chứng chỉ QL giáo dục khi bổ nhiệm

chức vụ HT trường THCS đảm bảo cho đội ngũ HT trường THCS nắm vững kiến thức, kĩ năng QL nhà trường, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ QL trường THCS theo quy định của Nhà nước và của ngành.

Đưa yêu cầu bắt buộc phải có chứng chỉ QL giáo dục theo quy định của Bộ GD-ĐT trước khi bổ nhiệm chức vụ HT trường THCS vào các văn bản pháp quy của Nhà nước, yêu cầu tất cả các địa phương, các cấp QL giáo dục phải thực hiện sẽ góp phần quan trọng đảm bảo cho đội ngũ HT trường THCS luôn đạt chuẩn. Bộ GD-ĐT cần bổ sung làm rõ hơn quy định về kĩ năng QL nhà trường trong chuẩn HT trường THCS, quy định cụ thể về tiêu chuẩn HT trường THCS trong đó quy định bắt buộc phải có chứng chỉ QL giáo dục (do các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện cấp theo quy định của Bộ GD-ĐT) vào “Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học” hoặc ban hành văn bản quy định, chỉ đạo riêng về tiêu chuẩn chức danh HT trường THCS, trong đó có quy định HT phải có chứng chỉ QL giáo dục do cơ sở đào tạo có đủ điều kiện cấp.

Cấp ủy và chính quyền các địa phương trong tỉnh Sơn La thể chế hóa quy định bắt buộc HT trường THCS phải có chứng chỉ QL giáo dục do các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện cấp theo quy định của Bộ GD-ĐT vào các văn bản quy định cụ thể của địa phương để nghiêm túc thực hiện khi xem xét, thực hiện bổ nhiệm HT trường THCS.

Kết luận

Thực hiện chủ trương chuẩn hóa trong GD-ĐT, trong những năm vừa qua, Bộ GD-ĐT đã ban hành một số chuẩn trong GD-ĐT, trong đó có Chuẩn HT trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Chuẩn HT trường THCS đã bước đầu đi vào thực tiễn, góp phần tích cực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QL trường THCS. Tuy nhiên, quá trình áp dụng thực hiện chuẩn HT trường THCS trên địa bàn tỉnh Sơn La đã gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan nhất định, nên kết quả thực hiện chưa đạt được yêu cầu đã đề ra, một bộ phận HT trường THCS, đặc biệt là một bộ phận không nhỏ HT trường THCS ở vùng sâu, vùng cao đặc biệt khó khăn mới đạt chuẩn ở mức trung bình, đáp ứng các yêu cầu của chuẩn ở mức thấp (đạt chuẩn nhưng chưa đạt một số tiêu chí của chuẩn, các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 và 3 chỉ đạt mức trung bình) dẫn đến hiệu quả QL nhà trường còn nhiều mặt hạn chế, bất cập. Nghiên cứu cho thấy rằng cần có cách giải quyết phù hợp với bối cảnh của đất nước và đặc biệt là điều kiện cụ thể của tỉnh Sơn La còn có nhiều khó khăn về KT-XH. Với cách tiếp cận linh hoạt, mềm dẻo, vận dụng
(Xem tiếp trang 53)

-Đảm bảo thiết lập và vận hành hệ thống *giao tiếp thông tin hai chiều* giữa hiệu trưởng với giáo viên, nhân viên, học sinh, bên sử dụng lao động, cộng đồng đòi hỏi: cần đa dạng các kênh giao tiếp mở (website, email, bản tin, tạp chí, báo cáo, hội thảo, hội nghị, các cuộc họp...) để xây dựng niềm tin và hiểu biết lẫn nhau, giúp hiệu trưởng dễ tiếp thu và cải tiến; gặp gỡ thường xuyên giữa hiệu trưởng với các bộ phận/ đơn vị, đội/nhóm... để tạo các cơ hội tốt cho giao tiếp hiệu quả.

3. Kết luận

Thông qua các nội dung chính của khung lí luận về quản lí ĐNHT THPT theo hướng chuẩn hóa: tổ chức phát triển chuẩn NL hiệu trưởng THPT và dựa vào chuẩn này để thực hiện chuẩn hóa các thành tố của hệ thống quản lí ĐNHT THPT (quy hoạch tạo nguồn; tuyển chọn, bổ nhiệm, luân chuyển; quản lí thực hiện; phát triển nghề nghiệp) cũng như thiết kế và vận hành hệ thống giám sát, đánh giá kết quả đạt được và phản hồi thông tin để cải tiến.

Chuẩn NL của ĐNHT THPT là công cụ quản lí hiệu quả giúp hiệu trưởng và nhà quản lí cấp trên không chỉ hiểu thấu đáo mà còn thống nhất về những gì cần làm trong công tác quản lí nói chung và quản lí quá trình dạy học ở các trường THPT nói riêng. Hầu hết các hệ thống GD/trường THPT ngày nay đều nhận thức rõ là nếu chuẩn NL được thiết kế chính xác và thực hiện tốt sẽ dẫn tới nâng cao kết quả thực hiện của hiệu trưởng THPT và trường THPT và vì vậy, sẽ giúp nâng cao các thực tiễn quản lí ĐNHT THPT theo hướng chuẩn hóa.

Thực tế, quản lí ĐNHT THPT theo hướng “chuẩn hóa” còn được coi là chiến lược bắt buộc để kết hợp hành vi bên trong và các kĩ năng với định hướng chiến lược của hệ thống GD THPT/trường THPT. Chuẩn NL của ĐNHT trường THPT cho phép “dịch chuyển” các chiến lược, mục tiêu và giá trị của hệ thống GD THPT/trường THPT thành các hành vi cụ thể. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Tiến Hùng (2014). “*Quản lí nguồn nhân lực chiến lược dựa vào năng lực*”. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 110, tháng 11/2014.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2012). *Hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lí theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) và Kết luận số 24-KL/TW ngày 06/6/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) số 15-HD/BTCTW ngày 05/11/2012*.
- [3] Inyang - B.J. (2010). *Strategic human resource management. A paradigm shift for achieving sustained competitive advantage in organization*. International Bulletin of Business Administration: 23-36.

[4] Kumari - A and - Sita, V (2010). “*Role of human competencies in HRM: A study in Indian organization*”. OIDA International Journal of Sustainable Development, 2(3), p.29-34.

[5] Ozcelik and Ferman (2006). “*Competency approach to HRM outcomes and contributions in a Turkish cultural context*”. Human Resources Development Review, 5, 1, p72-91.

Biện pháp vận dụng chuẩn hiệu trưởng...

(Tiếp theo trang 39)

để đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chuẩn HT trường THCS, từng bước khắc phục sự non yếu, bất cập so với chuẩn của một bộ phận HT và giải quyết thỏa đáng yêu cầu phát triển toàn diện, đồng bộ đội ngũ HT các trường THCS một cách phù hợp với điều kiện của tỉnh Sơn La và bối cảnh đất nước hiện nay, góp phần tích cực chuẩn hóa đội ngũ HT trường THCS, nâng cao hiệu quả QL trường THCS và chất lượng, hiệu quả giáo dục THCS trên địa bàn tỉnh Sơn La. Các tỉnh có điều kiện tương tự trong vùng Tây Bắc và cả nước có thể tham khảo, xem xét vận dụng các biện pháp cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội. *Luật số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 về ban hành Luật Giáo dục*.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên) - Nguyễn Văn Khang - Phan Xuân Thành (2009). *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6) (1999). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2009). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 ban hành chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [6] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [7] Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2017). *Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La*.
- [8] Sở GD-ĐT tỉnh Sơn La (2017). *Báo cáo số 330/BC-SGDĐT ngày 14/8/2017 về tổng kết năm học 2016-2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2017-2018*.